

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 06 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 tại Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: D, tổ L, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến H và bà Lê Thị N; Có chồng Đỗ Đức V và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Sin Thoại K – Thuộc Công ty Luật TNHH MTV Thoại K, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ K, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; tạm trú: D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; tạm trú: D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông T, bà Thị T: Luật sư Trần Việt C – Thuộc Công ty Luật hợp danh Sài T. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ K, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Ông Đỗ Đức V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Lê Thị N, bà Hoàng Thị Y. đều có mặt.

Ông Trần Xuân T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dbiển tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị T đang bán thịt bò gần nhau tại chợ nhỏ thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An. Lúc này, có người khách đến quầy của Thị T mua rồi quay qua quầy của M cân lại, do thấy bị thiếu cân nên người khách quay lại hỏi Thị T lý do rồi cự cãi, bỏ đi. Thị T nghi ngờ M nói xấu nên chửi M, hai bên cãi nhau, Thị T xông qua M giằng co, đánh và vật nhau xuống đường. Phạm Ngọc D (chồng của Thị T) thấy vậy chạy đến dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào đầu, người của M. Đỗ Đức V (chồng của M) thấy vậy cũng tham gia đe dọa đánh D, Nguyễn Văn T (anh ruột của Thị T) lấy đưa cho D 01 cây dao tự chế, T cầm 01 cây kiếm đuổi đánh V. V chạy về phía quầy thịt bò của mình lấy 01 cây dao (loại dao phóng lợn) để đánh lại nhóm D, T. Lúc này, V và T cầm dao lớn tiếng, thách thức đánh nhau, T chém trúng tay V gây thương tích, D dao tự chế chém về hướng người M thì trúng tay của M gây thương tích, mọi người dân xung quang can ngăn nên hai bên đi về quầy bán thịt của mình. M thù tức việc bị nhóm Thị T, D, T gây chuyện, đánh gây thương tích nên M cầm dao đi qua quầy bán thịt của Thị T chém 01 cái từ phía sau lưng T, D thấy vậy la lên nên T quay lại giơ tay đỡ trúng tay phải T gây thương tích, M tiếp tục chém vào cổ tay phải của Thị T gây thương tích rồi bỏ về nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/2021/GĐPY ngày 16/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Văn T là 07%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 739/2022/GĐPY ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thị T là 05%.

Bản Cáo trạng số 339/CT-VKS-TA ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An thay đổi một phần quyết định truy tố, cụ thể:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, e, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm

2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài 31cm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang mang thai và một mình trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, kính mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

- Bị cáo không bổ sung gì thêm, thống nhất tội danh, khung hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đang nuôi các con nhỏ và đang mang thai, chồng bị tạm giam trong vụ án khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại Thị T và T phát biểu ý kiến: Thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, các bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại T và Thị T: Không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông V và ông D: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/01/2021, tại khu chợ thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị M dùng dao chém vào cổ tay của Nguyễn Đức T gây thương tích với tỷ lệ 07% và chém vào tay của Nguyễn Thị T gây thương tích với tỷ lệ 05%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Và tại phiên tòa, Viện kiểm sát thay đổi một phần quyết định truy tố, cụ thể đề nghị áp dụng khung hình phạt

theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với nhau, bị cáo không tìm cách ứng xử khác phù hợp đạo đức, pháp luật mà lại dùng dao chém các bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của các bị hại gây ra; tự nguyện nộp tiền để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ và mang thai, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với người gây thương tích cho bị cáo, bị cáo không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét, xử lý.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Đức T, Phạm Ngọc D, Đỗ Đức V sử dụng dao, kiếm đe dọa, la hét, đánh nhau gây mất an ninh, trật tự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại T và Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét và cần giao trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 dao bằng kim loại dài 31cm bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

01 dao bằng kim loại dài 85 cm (cán dao bằng gỗ và vỏ bao bằng gỗ); 01 dao bằng kim loại dài 1,2m (cán dao bằng sắt hình tròn); 01 dao bằng kim loại dài 95cm (cán dao bằng sắt hình tròn) là hung khí trong vụ án gây rối trật tự công cộng theo quyết định khởi tố vụ án số 1006/QĐ-ĐTTH ngày 19/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để xử lý trong vụ án này.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 47, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án 06/01/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 10.000.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài 31cm.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An: 01 dao bằng kim loại dài 85 cm (cán dao bằng gỗ và vỏ bao bằng gỗ); 01 dao bằng kim loại dài 1,2m (cán dao bằng sắt hình tròn); 01 dao bằng kim loại dài 95cm (cán dao bằng sắt hình tròn) để xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001219 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi